

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn L

2. Bà Phạm Thị G

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa:
Ông Khuất Thế T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST, ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

A T(Tên gọi khác: Không), giới tính: Nam, sinh năm: 1992, tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Kon Gung, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Rơ Ngao. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông A X, sinh năm 1958 và bà Y W, sinh năm 1961. Cả hai hiện đang sinh sống, làm nông tại thôn Kon Gung, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 chị em. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không. Tiền án: 05 tiền án, cụ thể: Ngày 12/3/2012, A T bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06/11/2013, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/3/2016, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 04/7/2018, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 23/10/2019, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/4/2020, A T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo A T chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Hà đến nay đưa ra xét xử có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh A Kh, sinh ngày 15/9/2002. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Tiến Th; sinh ngày 04/6/1984; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Y W, sinh ngày 28/7/2000. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông A X, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/7/2020, sau khi đi chơi về nhà tại thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, A Kh (*sinh ngày: 15/9/2002; trú tại: thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*) cầm sạc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen của A Kh rồi để chiếc điện thoại trên tủ gỗ trong phòng khách và đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/7/2020, A T (*sinh năm: 1992; trú tại: thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*) đi bộ từ nhà thuộc thôn Kon Gung, xã Đăk Mar ra đường nhựa trong thôn chơi; đang đi thì A T nhìn thấy cửa nhà A Kh không đóng. Lúc này, A T nảy sinh ý định trộm cắp nên đi vào nhà A Kh để tìm kiếm tài sản; khi đi vào trong phòng khách, A T nhìn thấy chiếc điện thoại di động của A Kh trên tủ gỗ. A T liền đến rút dây sạc pin và cầm điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, A T nhìn vào phòng của chị Y W (*sinh ngày: 28/7/2000, trú tại: thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; là chị ruột của A Kh*) thì chị Y W hét giật mình, phát hiện nên hỏi “Ai đó, vô đây làm gì?”. A T không nói gì và sợ bị phát hiện nên bỏ chạy về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 06/7/2020, ông A X (*sinh năm: 1958, trú tại: thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; là bố đẻ của A Tan*) chở A T xuống thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để giải quyết công việc gia đình. Trước khi đi, A T bỏ chiếc điện thoại chiếc điện thoại đã trộm cắp được của A Kh vào túi quần; trên đường đi, A T nhìn thấy tiệm điện thoại di động của anh Hà Tiến Th (*sinh năm: 1984, trú tại: thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*) thuộc thôn 3, xã Đăk Mar nên nói ông A X dừng xe để xuống có tí việc. Khi ông A X dừng xe thì A T xuống xe và đi bộ vào trong tiệm điện thoại còn ông A X đứng ở ngoài đường. A T vào tiệm điện thoại gặp anh Thành, A Thỏi: “Có mua điện thoại cũ không?”, anh Thành trả lời “có”. Lúc này, A T lấy chiếc điện thoại từ trong túi quần đưa cho anh Thành. A Thành xem xong thì nói mua chiếc điện thoại với giá 60.000đ (*sáu mươi ngàn đồng*) vì chiếc điện thoại bị bể màn hình và bị nứt vỏ thì A T đồng ý. Anh Thành trả tiền cho A T thì A T cầm lấy rồi đi ra nơi ông A X đang đứng chờ và tiếp tục đi cùng với ông A X xuống thành phố Kon Tum. Ngày 07/7/2020, anh A Kh viết đơn trình báo gửi đến Công an xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi tiếp nhận, Công an xã Đăk Mar tiến hành các thủ tục xác minh ban đầu rồi chuyển

hồ sơ vụ việc và đồ vật có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-ĐGTS ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà, kết luận: Một chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, phần vỏ gần chân sạc bị nứt có giá trị là 1.000.000đ (*một triệu đồng chẵn*).

Cáo trạng số 25/CT-VKSDH ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo A T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A T mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. (Ngày 10/9/2020)

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh A Kh chỉ yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị A T lấy và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Một chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, màn hình bị vỡ, phần viền vỏ gần chân sạc pin và viền vỏ bên hông bị nứt, gãy; điện thoại đã qua sử dụng. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành dân sự huyện Đắk Hà. Đây là điện thoại của anh A Kh bị A T lấy trộm được, xét thấy cần trả lại cho anh A Kh là phù hợp.

- Về án phí: Bị cáo A T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án và bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2012 đến năm 2019 A T đã có 05 (*năm*) tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản nhưng vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/7/2020, A T lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, A T đã

lén lút đột nhập vào nhà anh A Kh thuộc thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen của anh A Kh. Mặc dù, chiếc điện thoại di động mà A Tđã trộm cắp có giá trị là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) nhưng do bản thân bị cáo A Tđã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo A Tphải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Đối với ông A X:* Quá trình điều tra xác định việc A Tđã trộm cắp chiếc điện thoại di động của A Kh và bán chiếc điện thoại này cho anh Hà Tiến Th vào ngày 06/7/2020 thì ông A X hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông A X là có căn cứ.

Đối với anh Hà Tiến Th: Quá trình điều tra xác định khi anh Thành mua chiếc điện thoại di động từ A Tvào ngày 06/7/2020 thì anh Thành hoàn toàn không biết đây là chiếc điện thoại di động mà A Tđã trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh Thành là có căn cứ.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo A Tlà người có nhân thân xấu. Ngày 12/3/2012, A T bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xử phạt 16 (*Mười sáu*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06/11/2013, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/3/2016, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 04/7/2018, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 23/10/2019, A T bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xử phạt 09 (*chín*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/4/2020, A T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo A T chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Hội đồng xét xử xét thấy:* Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bất chấp pháp luật, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung

quanh nơi xảy ra sự việc. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo có công việc là làm nông, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:* Một chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, màn hình bị vỡ, phần viền vỏ gần chân sạc pin và viền vỏ bên hông bị nứt, gãy; điện thoại đã qua sử dụng

Trong quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này của anh A Kh. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà. Đây là điện thoại của anh A Kh bị A Tlấy trộm được, xét thấy cần trả lại cho anh A Kh quản lý và sử dụng.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Tiến Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 60.000đ (*Sáu mươi ngàn đồng*) nên không xem xét giải quyết.

Bị hại anh A Kh chỉ yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị A Tlấy và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân áp dụng đối với bị cáo A Tan: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A Tmức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng cũng như đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo A Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo A Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo A T12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10/9/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A Phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trả lại cho anh A Kh quản lý, sử dụng một chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, màn hình bị vỡ, phần viền vỏ gần chân sạc pin và viền vỏ bên hông bị nứt, gãy; điện thoại đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của anh A Kh (như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà ngày 09/11/2020).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (04/12/2020). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trọng H

